TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2019/QĐST-DS	*Tp. Vĩnh Long, ngày 25 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. **Nguyễn Thành P;** địa chỉ: Phường 9, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. **Nguyễn Thành V;** địa chỉ: Phường 9, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3. **Nguyễn Thị N**; địa chỉ: Phường 9, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của chị N: Anh Nguyễn Thành V cùng địa chỉ, theo Biên bản ghi lời khai ngày 30/01/2019.

4. **Nguyễn Thị T;** địa chỉ: Phường 9, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T: Anh Nguyễn Thành V cùng địa chỉ, theo Biên bản ghi lời khai ngày 05/3/2019.

5. **Nguyễn Thành K;** địa chỉ: Phường 9, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của anh K: Anh Nguyễn Thành V cùng địa chỉ, theo văn bản ủy quyền ngày 01/10/2018.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Thành K: Luật sư **Lê Thị M** – Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn:

1. **Nguyễn Văn H** sinh năm 1943**;** địa chỉ: Phường 9, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Nguyễn Thị H1 sinh năm 1950**;** địa chỉ: Phường 9, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H1: Ông Nguyễn Văn H cùng địa chỉ, theo văn bản ủy quyền ngày 05/11/2017.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị T**; địa chỉ: Phường 9, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Thành V, anh Nguyễn Thành K và anh Nguyễn Thành P có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị T 300.000.000 đồng (ba trăm triệu) trong số tiền 402.500.000 đồng tại bản án số 01/2016/DSST ngày 07/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Cách trả như sau: Trả dần mỗi tháng 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) vào ngày 12 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu trả vào ngày 12 tháng 7 năm 2019, trả đầy đủ liên tục hàng tháng cho đến khi đủ số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu) là thi hành xong bản án số 01/2016/DSST ngày 07/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Nếu bên ông H, bà H1, chị N, chị T, anh V, anh K và anh Pg vi phạm nghĩa vụ trả nợ, dù chỉ một lần thì đồng ý để Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi quyền sử dụng thửa đất số 638 (thửa cũ gồm thửa 320 và 303) tờ bản đồ 46, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để trả cho chị T đủ khoản tiền nợ của ông H và bà H1 tại bản án số 01/2016/DSST ngày 07/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long là 402.500.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án theo quy định pháp luật.

Về án phí sơ thẩm: Ông H, bà H, chị N, chị T, anh V, anh K và anh P tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn), tuy nhiên ông H và bà H1 là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí, vậy phần còn lại chị N, chị T, anh V anh K và anh P mỗi người phải chịu 1.071.500 đồng (một triệu không trăm bảy mươi một năm trăm đồng). Nhưng được trừ vào số tiềm tạm ứng án phí chị N, chị T, anh V, anh K, anh P nộp cùng ngày 03/10/2017 theo các biên lai thu từ số 0003015 đến 0003019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị N được hoàn lại 1.153.500 đồng (một triệu một trăm năm mươi ba ngàn năm trăm đồng), chị T được hoàn lại 278.500 đồng (hai trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm đồng), anh V được hoàn lại 903.500 đồng (chín trăm lẻ ba ngàn năm trăm đồng), anh K được hoàn lại

1.053.500 đồng (một triệu không trăm năm mươi ba ngàn năm trăm đồng), anh P được hoàn lại 903.500 đồng (chín trăm lẻ ba ngàn năm trăm đồng).

Về chi phí tố tụng: Anh V tự nguyện chịu tiền chi phí định giá tài sản 1.000.000 đồng (một triệu) và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 500.000 đồng (năm trăm ngàn). Anh V đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự TPVL;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Chi